

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2024

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Trần Gia Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/QĐ – TA ngày 06/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Mai H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

Bị đơn: Anh Dương Ngọc C, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu T, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H xin xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Phùng Thị Mai H trình bày:

Chị và anh Dương Ngọc Chung kết H1 với nhau ngày 06/09/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là xã P), huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn, hai người có tự do tìm hiểu và đến với nhau tự nguyện. Quá trình chung sống, từ năm 2019 đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đến khoảng tháng 5 năm 2021 vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị

đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị Phùng Thị Mai H xác định vợ chồng có 01 con chung là Dương Thị Linh N, sinh ngày 28/7/2019. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp bên vợ hoặc bên chồng: Chị Phùng Thị Mai H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phùng Thị Mai H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phía bị đơn là anh Dương Ngọc C trình bày:

Anh xác nhận thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, không hạnh phúc. Hai vợ chồng đang sống ly thân. Nay chị H xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Dương Ngọc C xác định vợ chồng có 01 con chung là Dương Thị Linh N, sinh ngày 28/7/2019. Khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức đóng góp bên vợ hoặc bên chồng: Anh Dương Ngọc C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Mai H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Mai H và anh Dương Ngọc C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Thị Linh N, sinh ngày 28/7/2019 cho chị Phùng Thị Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phùng Thị Mai H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Phùng Thị Mai H và anh Dương Ngọc C. Bị đơn là anh Dương Ngọc C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu T, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự. Tại phiên tòa ngày 06/9/2024 anh C vắng mặt Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để bảo vệ quyền lợi cho anh C. Quá trình giải quyết vụ án, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; Phiên tòa ngày 18/9/2024, anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Mai H có đăng ký kết hôn với anh Dương Ngọc C vào ngày 06/09/2019 tại UBND xã H (nay là UBND xã P), huyện L, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ép buộc là có thật. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay, chị H và anh C đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh C mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị H đề nghị ly hôn với anh C là có căn cứ. Do chị Phùng Thị Mai H và anh Dương Ngọc C đều nhất trí thuận tình ly hôn nên cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Mai H và anh Dương Ngọc C.

Về con chung: Chị Phùng Thị Mai H và anh Dương Ngọc C thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Thị Linh N, sinh ngày 28/7/2019. Khi ly hôn, chị H và anh C đều đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không đặt ra yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C trình bày anh hiện đang làm tại Công ty V, lương tháng từ 7.000.000đ đến 11.000.000đ, nếu anh và chị H ly hôn thì bố mẹ anh sẽ đồng ý cho anh và cháu N ở cùng, đảm bảo cho cháu có chỗ ở ổn định. Ngày 15/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã ra Quyết định số 11 và số 12 yêu cầu chị H, anh C cung cấp tài liệu chứng minh việc anh chị đủ điều kiện và khả năng để trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là cháu Dương Thị Linh N. Tuy nhiên, anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con của mình. Chị H trình bày, khi ly thân, chị rất

mong muốn được nuôi con, nhưng do anh C dọa nạt nên chị không thể đón con đi cùng được, anh C cũng không cho chị gặp con không cho chị gửi quà cáp cho con. Chị H đang buôn bán tự do tại nhà, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ. Mẹ đẻ của chị H là bà Hoàng Thị N1 xác nhận đồng ý cho mẹ con chị H ở cùng sau khi chị ly hôn. Chị H đã nộp các giấy tờ để chứng minh điều kiện nuôi con. Ngoài ra, chị H có đơn đề nghị gửi đến Hội phụ nữ thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng và hội phụ nữ thị trấn T có đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao chấp nhận cho chị H được nuôi cháu N.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con chung của chị H và anh C đều chính đáng. Tuy nhiên, hiện con chung là cháu Dương Thị Linh N còn nhỏ, lại là con gái rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Mặt khác, anh C cũng không có mặt để tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Nên cần giao cháu Dương Thị Linh N cho chị Phùng Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Phùng Thị Mai H và anh Dương Ngọc C đều thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Phùng Thị Mai H và anh Dương Ngọc C phải chịu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Phùng Thị Mai H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Mai H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị Mai H và anh Dương Ngọc C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Dương Thị Linh N, sinh ngày 28/7/2019 cho chị Phùng Thị Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Dương Ngọc C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H do chị H không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị Mai H chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Phùng Thị Mai H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001709 ngày 24/06/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Phùng Thị Mai H số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã P, huyện Lâm Thao;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên